

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THƯ NGỎ

*Về việc mời chào giá cho nguyên vật liệu phục vụ đề tài nghiên cứu
mã số 104.01-2025.33*

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hoá

Trường Đại học Dược Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán nguyên vật liệu làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm phục vụ đề tài nghiên cứu cơ bản: “Ứng dụng phản ứng ghép nối Suzuki tổng hợp một số dẫn chất mới mang dị vòng tiềm năng điều trị ung thư thông qua ức chế enzyme histone deacetylase” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Đại học Dược Hà Nội - địa chỉ 13-15 Lê Thánh Tông, Cửa Nam, Hà Nội.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về Trường Đại học Dược Hà Nội, địa chỉ 13-15 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, Hà Nội. Thông tin liên hệ của người nhận báo giá: TS. Dương Tiến Anh - Chủ nhiệm đề tài, ĐT: 0986506894, địa chỉ email: anhdt@hup.edu.vn.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thư ngỏ có hiệu lực.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá (phụ lục đính kèm).

III. Thông tin về báo giá

1. Thông tin chung về công ty gồm: tên công ty; logo công ty; địa chỉ; số điện thoại; mã số thuế; website.

2. Tiêu đề bảng báo giá; tên khách hàng - thông tin liên hệ; lời mở đầu bảng báo giá.

3. Bảng báo giá gồm các thông tin cụ thể về sản phẩm và hàng hóa: số thứ tự; tên của hàng hóa, dịch vụ; đặc tính, yêu cầu kỹ thuật; đơn vị tính; số lượng; đơn giá; trị giá thành tiền của hàng hoá, dịch vụ.

4. Các thông tin về thanh toán và phương thức thanh toán; thuế VAT; hiệu lực của báo giá; thời gian thực hiện hợp đồng hoặc thời gian giao hàng; ngày ban hành và ký tên của người báo giá.

Trân trọng cảm ơn.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; CNĐT



PHỤ LỤC
DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư ngỏ ngày 06 / 01 / 2026)

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật, đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hydroxylamine hydrochloride	Tinh khiết 98%	500G	1
2	Silica gel 200-400 mesh	Bột kết tinh trắng	Kg	5
3	ethyl 7-aminoheptanoate hydrochloride	Tinh khiết 98%	25g	2
4	methyl 4-aminomethyl benzoate hydrochloride	Tinh khiết 98%	25g	1
5	ethyl 7-bromoheptanoate	Tinh khiết 98%	25g	2
6	methyl 4-(bromomethyl)benzoate	Tinh khiết 98%	25g	2
7	methyl 4-(bromomethyl)cinnamate	Tinh khiết 98%	25g	2
8	1-(3-Dimethylaminopropyl)-3-ethylcarbodiimide hydrochloride (EDC·HCl)	Tinh khiết 99%	25g	2
9	Carbonyldiimidazole	Tinh khiết 98%	25g	2
10	N,N'-Dicyclohexylcarbodiimide	Tinh khiết 98%	25g	2
11	N,N-Dimethylformamide	Tinh khiết 99%	2.5L	2
12	Triphenylphosphine	Tinh khiết 98%	100g	1
13	ethyl bromopyruvate	Tinh khiết 80%	25g	2
14	2-Aminobenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	1
15	2-Amino-6-methylbenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	1
16	2-Amino-6-(trifluoromethyl)benzothiazole	Tinh khiết 98%	5g	1
17	2-Amino-6-methoxybenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	1
18	2-Amino-6-fluorobenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	1
19	2-Amino-6-chlorobenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	1
20	2-Amino-6-bromobenzothiazole	Tinh khiết 98%	25g	2
21	6-bromo-2H-1,4-benzoxazin-3(4H)-one	Tinh khiết 98%	25g	1

Xin

22	7-bromo-2H-1,4-benzoxazin-3(4H)-one	Tinh khiết 98%	5g	4
23	dichlorobis(tri-o-tolylphosphine)palladium(II)	Tinh khiết 98%	5g	4
24	phenylboronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	25g	1
25	4-pyrazoleboronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	5g	4
26	1-methylpyrazole-4-boronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	5g	4
27	1,3-dimethylpyrazole-4-boronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	5g	4
28	4-isoxazol boronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	5g	4
29	4-fluorophenylboronic acid pinacol ester	Tinh khiết 98%	5g	4
30	Natri sulfate khan	Tinh khiết 98%	Kg	1
31	Dichloromethane	Tinh khiết 98%	Lít	20
32	Ethyl acetate	Tinh khiết 98%	Lít	20
33	n-Hexane	Tinh khiết 98%	Lít	20
34	Ethanol	Tinh khiết 98%	Lít	20
35	Dimethyl sulfoxide	Tinh khiết 99%	Lít	5
36	Acetonitrile	Tinh khiết 99%	4L	5
37	p-Toluenesulfonic acid monohydrate, ACS grade 98.5% min.	Tinh khiết 98%	25g	1
38	Potassium tert-butoxide	Tinh khiết 98%	100g	1
39	1,8-Diazabicyclo[5.4.0]undec-7-ene	Tinh khiết 99%	25g	1
40	Tetrahydrofuran	Tinh khiết 99%	2.5L	4
41	1,4-Dioxane	Tinh khiết 98%	500ml	2